

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế
lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3385/QĐ-BGDĐT ngày 15/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 94/TTr-SGDĐT ngày 03/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thay thế: 01 (một) thủ tục hành chính được công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính và Dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Phú Thọ (Thủ tục số 11, Mục VI Danh mục kèm theo Quyết định 1833/QĐ-UBND).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị; các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học công lập, dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ
LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TỈNH PHÚ THỌ
(Kèm theo Quyết định số: 2902/QĐ-UBND ngày 9 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

*TTHC: Thủ tục hành chính;
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến.*

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân					
1	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	- Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí; hỗ trợ đóng học phí được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên tại cơ sở giáo dục thường xuyên và 10 tháng/năm học đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và thực hiện chi trả cho người học 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học. - Nhà nước thực hiện hỗ	1. Trực tiếp: <i>* Đối với đối tượng theo học tại cơ sở giáo dục mầm non tiểu học, trung học cơ sở dân lập, tư thục; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tư thục:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện <i>* Đối với đối tượng theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học công lập:</i> Cơ sở giáo dục nơi theo học. 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	2	Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		trợ chi phí học tập trực tiếp cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với mức 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/1 năm học và thực hiện chi trả 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học. <i>* Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ), học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học chưa nhận được tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần</i>				

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		<i>chi trả tiếp theo.</i>				